

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**
Số: 2130/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Đắk Lắk, ngày 17 tháng 9 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt kế hoạch triển khai thực hiện
Quyết định số 535/QĐ-TTg, ngày 14/4/2014
của Thủ tướng Chính phủ giai đoạn 2014-2020

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và Ủy ban Nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em ngày 15 tháng 6 năm 2004;

Căn cứ Quyết định số 535/QĐ-TTg, ngày 14 tháng 4 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về “Phê duyệt kế hoạch triển khai thực hiện Khuyến nghị của Ủy ban về Quyền trẻ em của Liên hợp quốc giai đoạn 2014-2020”;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 114/TTr-LĐTĐBXH, ngày 09 tháng 9 năm 2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thực hiện Khuyến nghị của Ủy ban về Quyền trẻ em của Liên hợp quốc giai đoạn 2014 – 2020 (kèm theo Kế hoạch).

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Sở Ngoại vụ; Giám đốc các sở, ngành, thủ trưởng các cơ quan liên quan (Có trong phụ lục kèm theo) và chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành. /s/

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- TT tỉnh ủy (B/c);
- TT HĐND tỉnh (B/c);
- CT UBND tỉnh (B/c);
- PCT (Đ/c Mai Hoan);
- Văn phòng UBND tỉnh:
 - + CVP, PCVP (Đ/c Nay Nguyễn);
 - + Các phòng: TH, NC;
- Lưu: VT, VHXX (V- 35b).



Mai Hoan Niê Kdăm

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienP

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Quyết định số 535/QĐ-TTg, ngày 14/4/2014
của Thủ tướng Chính phủ giai đoạn 2014-2020
(Ban hành theo Quyết định số 2130/QĐ - UBND
ngày 17/9/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh)

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu:

Xác định rõ trách nhiệm của các sở, ngành, cơ quan và địa phương trong việc thực hiện quyền trẻ em một cách đồng bộ, toàn diện, có hiệu quả và triển khai các nội dung Khuyến nghị của Ủy ban về quyền trẻ em của Liên hợp quốc mà Chính phủ, các bộ ngành liên quan đã phê duyệt nhằm bảo đảm lợi ích tốt nhất cho trẻ em.

2. Yêu cầu:

a) Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ Khuyến nghị.

b) Kế hoạch chi tiết thực hiện Khuyến nghị phải được xây dựng trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của cơ quan chủ trì thực hiện và những phê duyệt của Chính phủ, các bộ ngành trung ương.

c) Lộ trình thực hiện Khuyến nghị phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

d) Việc thực hiện quyền trẻ em và kết quả thực hiện Khuyến nghị phải được kiểm tra, giám sát, đánh giá định kỳ hoặc đột xuất khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

II. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH

1. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chính sách thực hiện quyền trẻ em.

2. Truyền thông, giáo dục, vận động xã hội về việc thực hiện quyền trẻ em.

3. Lồng ghép thực hiện quyền trẻ em trong các chương trình, kế hoạch, dự án.

4. Kiện toàn, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác trẻ em.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ nhiệm vụ được phân công, các sở, ngành, cơ quan liên quan tiếp tục tổ chức triển khai chương trình, đề án đã được phê duyệt; xây dựng kế hoạch để thực hiện kịp thời và có hiệu quả các hoạt động được phân công thực hiện trong Kế hoạch (Phụ lục kèm theo).


2. Giám đốc các sở, ngành, thủ trưởng các cơ quan liên quan, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tập trung chỉ đạo, tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; định kỳ hằng năm gửi báo cáo về UBND tỉnh (Qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) để theo dõi, tổng hợp báo cáo Trung ương.

3. Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, giám sát, kiểm tra các sở, ngành, cơ quan liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện Kế hoạch này; định kỳ hằng năm báo cáo, kiến nghị UBND tỉnh các biện pháp cần thiết nhằm bảo đảm Kế hoạch được thực hiện hiệu quả và đồng bộ (thông qua Sở Lao động – Thương binh và Xã hội).

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức, đoàn thể cấp tỉnh tham gia thực hiện các nội dung của Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ và giám sát việc thực hiện Kế hoạch.

IV. KINH PHÍ VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của các các sở, ngành, cơ quan liên quan và các nguồn tài trợ, viện trợ, nguồn huy động hợp pháp của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

2. Kế hoạch được triển khai thực hiện trong giai đoạn 2014 - 2020. 

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

PHỤ LỤC

Các hoạt động thực hiện Khuyến nghị của Ủy ban về Quyền trẻ em của Liên hợp quốc giai đoạn 2014-2020
(Kèm theo Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 535/QĐ-TTg, ngày 14/4/2014 của Thủ tướng Chính phủ giai đoạn 2014-2020)

Số Khuyến nghị	Nội dung hoạt động	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
Số 12	Nghiên cứu, xây dựng cơ chế phối hợp và nguồn nhân lực để thực hiện các vấn đề về trẻ em của tỉnh.	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	Sở Nội vụ	2014-2016
Số 32	Phổ biến tới các tổ chức phúc lợi xã hội, cá nhân, cộng đồng, tòa án, cơ quan hành chính, cơ quan luật pháp về các thủ tục, tiêu chuẩn xác định lợi ích tốt nhất của trẻ em trong mỗi lĩnh vực.		Các sở, ngành liên quan	2014-2020
Số 48	Nghiên cứu, đề xuất chính sách hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được chăm sóc thay thế dựa vào cộng đồng.		Các sở, ngành liên quan	2014-2020
	Nghiên cứu, xây dựng và thực hiện kế hoạch điều tra toàn diện về trẻ em không sống trong môi trường gia đình để lập danh sách theo dõi.		Các sở, ngành liên quan	2014-2020
	Nghiên cứu, xây dựng, đề xuất và thực hiện chính sách toàn diện nhằm phòng ngừa, giảm thiểu tình trạng trẻ em không được sống trong môi trường gia đình.		Các sở, ngành liên quan	2014-2020
Số 55	Giảm tỷ lệ trẻ khuyết tật tại các cơ sở chăm sóc tập trung và tăng cường chăm sóc trẻ em dựa vào cộng đồng.		Các sở, ngành liên quan	2014-2020
Số 83, 84	Báo cáo ghép định kỳ lần thứ năm và thứ sáu theo chỉ đạo của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.		Các sở, ngành liên quan	2014-2020
Số 22	Xây dựng đề án, kế hoạch hành động về giáo dục nhân quyền.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở LĐTBXH;	2014-2020
	Xây dựng đề án, kế hoạch tổ chức phổ biến Công ước tới các dân tộc ít người, bằng ngôn ngữ riêng của các dân tộc.		Ban Dân tộc; Sở TT và Truyền thông	
Số 55	Rà soát, đề nghị sửa đổi, hoàn thiện các chính sách, chương trình, đề án		Sở LĐTBXH;	

	liên quan đến trẻ khuyết tật. Bố trí đủ số lượng giáo viên có kỹ năng về giáo dục hòa nhập đến các trường học. Tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức cộng đồng nhằm chống phân biệt đối xử với người khuyết tật.		Sở Y tế; Các sở, ngành liên quan	
Số 67	Tăng cường đào tạo và hướng dẫn cho giáo viên nói tiếng dân tộc ít người.		Các sở, ngành liên quan	2014-2020
	Thường xuyên kiểm tra, giám sát các trường dân tộc nội trú.		Các sở, ngành liên quan	2014-2020
	Xây dựng đề án, kế hoạch thực hiện Công ước của UNESCO về chống phân biệt đối xử trong giáo dục được phê chuẩn.		Các sở, ngành liên quan	2014-2020
Số 59	Nâng cao nhận thức và hướng dẫn cách tiếp cận các dịch vụ về sức khỏe sinh sản và giới tính cho người chưa thành niên.	Sở Y tế	Các sở, ngành liên quan	2014-2020
Số 51	Giám sát các cơ sở nuôi con nuôi, xem xét để hạn chế các cơ sở nuôi con nuôi.	Sở Tư pháp	Sở LĐTBXH Các sở, ngành liên quan	2014-2020
Số 36, 42	Nghiên cứu, hoàn thiện và góp ý xây dựng Luật về Hội trong đó có quy định về việc thành lập Hội của trẻ em.	Sở Nội vụ	Sở LĐTBXH; Các sở, ngành liên quan	2014-2020
Số 71	Xây dựng đề án, kế hoạch thực hiện Quyết định số 605/QĐ-TTg ngày 18 tháng 4 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện Công ước chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia và Nghị định thư về phòng ngừa, trừng trị, trấn áp tội buôn bán người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em.	Công an tỉnh	Các sở, ngành liên quan	2014-2020
Số 78	Giám sát việc thực hiện Nghị định thư không bắt buộc về mua bán trẻ em, mại dâm trẻ em và văn hóa phẩm khiêu dâm trẻ em.		Các sở, ngành liên quan	2014-2020
Số 12	Nghiên cứu, bổ sung ngân sách dành cho việc thực thi các kế hoạch, dự án, chương trình hành động liên quan đến trẻ em.	Sở Tài chính	Các sở, ngành liên quan	2014-2020